TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 20 tháng 02 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vệc dân sự thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về Vệc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết Vệc dân sự:*
- **Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.**
- **Chị Phạm Thị Thành T1, sinh năm 1990.**

Cùng HKTT và nơi ở: Căn hộ 02, tầng 17, tòa nhà C, dự án E.TH, khu đô thị mới TH T, phường X, quận TH, Thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thành T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại UBND xã C, huyện K C, tỉnh H Y vào ngày 22/11/2012, số 53 quyển số 01. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong cách sống, dẫ đến Vệc vợ chồng thường hay cãi vã. Mặc dù đã được gia đình khuY nhủ, bản thân anh chị cũng cố gắng dung hòa mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng vẫn không có kết quả nên cùng thuận tình ly hôn.

[2] Anh chị có hai con chung tên là Nguyễn Minh N sinh ngày 05/7/2014 và Nguyễn N V sinh ngày 05/7/2016. Sau khi ly hôn anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh N, chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn N V. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có quyết định thay đổi khác và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2] Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí giải quyết Vệc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Thành T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh N sinh ngày 05/7/2014; chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn N V sinh ngày 05/7/2016. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có quyết định thay đổi khác và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về các vấn đề khác: Anh chị xác định không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 06868 ngày 30/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND q.Tây Hồ;
- UBND xã CT;
- Lưu: Hồ sơ Vệc dân sự.

THẨM PHÁN